

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022
NHIỆM KỲ 2018 – 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2023 - 2028**

Kính thưa toàn thể Quý vị cổ đông!

Thực hiện công tác quản lý và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Điều lệ Công ty Doanh nghiệp. Hôm nay, HĐQT Công ty xin trân trọng báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018- 2023, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

**PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NHIỆM KỲ 2018- 2023**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023:

1.1. Cơ cấu tổ chức:

Hiện nay, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát của Công ty CIE1 như sau:

- Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023 có 03 thành viên gồm Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên HĐQT, đảm bảo quy định pháp luật về số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT. Đến nay, HĐQT hoạt động với số lượng 03 thành viên, bao gồm:
 - + Ông Lê Quốc Tuấn - Chủ tịch HĐQT
 - + Ông Vũ Trọng Hiến - Ủy viên HĐQT
 - + Ông Trương Minh Khôi - Ủy viên HĐQT
- Ban kiểm soát có 03 thành viên gồm Trưởng ban và 02 thành viên:
 - + Bà Đinh Thị Huyền Trang - Trưởng ban
 - + Bà Dương Thị Hà Bích - Thành viên
 - + Ông Nguyễn Phúc Thanh Sơn - Thành viên
- Ban Tổng giám đốc có 04 thành viên (do HĐQT bổ nhiệm):
 - + Ông Tạ Đình Lân - Tổng giám đốc
 - + Ông Phan Trọng Phụng - Phó Tổng giám đốc
 - + Ông Nguyễn Hùng Sơn - Phó Tổng giám đốc
 - + Bà Đào Thị Liêm - Kế toán trưởng

Bà Đào Thị Liêm đã nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 20/05/2023. Ngày 19 tháng 05 năm 2023, HĐQT đã có Quyết định số 01/QĐ/HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với bà Đào Thị Liêm và Quyết định số 02/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm bà Phạm Thị Thu Trang giữ chức vụ: Phụ trách kế toán Công ty kể từ ngày 19/05/2023.

1.2. Đánh giá chung:

Giai đoạn 2018 - 2023, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có diễn biến phức tạp, rất nhiều khó khăn. Những năm 2020, 2021 và 2022, nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề bởi chiến tranh, dịch Covid-19



với các biện pháp giãn cách xã hội ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa, kéo theo sự đứt gãy của các chuỗi cung ứng, đầu tư trong nước và nước ngoài giảm, đặc biệt là đầu tư xây dựng cơ bản, cơ sở hạ tầng trong nước giảm mạnh đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, làm giảm rất nhiều sức mua của thị trường đối với các sản phẩm truyền thống của Công ty, số lượng hợp đồng cung cấp các sản phẩm truyền thống sụt giảm mạnh.

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) với nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, đã luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có đóng góp tích cực trong quá trình chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh. HĐQT đã luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh của Công ty để tổ chức và định hướng Ban Tổng giám đốc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ đề ra. Các hoạt động sản xuất, các dịch vụ đều lấy khách hàng làm trọng tâm. Các chiến lược, kế hoạch phát triển thị trường, cách thức quản lý, đều được chú trọng và triển khai nghiêm túc. Trong suốt nhiệm kỳ, Công ty luôn giữ sản lượng, doanh thu ổn định và đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động.

HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên, tuân thủ điều lệ công ty và các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp. Hàng quý, HĐQT đã họp đánh giá tình hình, ban hành các nghị quyết và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT luôn nỗ lực hết mình vì lợi ích của cổ đông và công ty.

1.3. Hoạt động của HĐQT:

Trong nhiệm kỳ 2018 – 2023, HĐQT luôn không ngừng hoàn thiện hoạt động quản trị công ty, hướng đến mô hình quản trị doanh nghiệp tiên tiến, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định về quản trị nội bộ. Việc phân cấp rõ vai trò ĐHĐCĐ, BKS, Ban Điều hành giúp công tác điều hành, quản trị được thực hiện một cách có hệ thống, có sự phối hợp và thông tin chặt chẽ, đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, linh hoạt các yêu cầu quản lý kinh doanh. HĐQT đã nghiên cứu sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị theo quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua; ban hành và luôn cập nhật các quy chế nội bộ để phù hợp với chiến lược tổng thể và nhu cầu phát triển kinh doanh của công ty.

Trong nhiệm kỳ 2018 - 2023, HĐQT đã tổ chức 35 cuộc họp, ban hành 35 nghị quyết và 27 quyết định để chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ở nhiều lĩnh vực. Trong đó, năm 2022 HĐQT tổ chức 05 cuộc họp, ban hành 05 nghị quyết và 02 quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định được HĐQT thống nhất thông qua là những định hướng quan trọng giúp ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh ổn định, có hiệu quả và đảm bảo công ty hoạt động đúng hướng theo nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế đề ra. HĐQT đã tổ chức thành công các Đại hội đồng cổ đông thường niên đúng quy định về thời gian, trình tự và nội dung. Qua đó đánh giá, tổng kết hoạt động của từng năm, thông qua kế hoạch cũng như quyết sách của các năm tiếp theo.

Các nội dung lớn đã được HĐQT quyết định gồm:

- Thống nhất thông qua các Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc từ năm 2018 đến năm 2022. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán từ năm 2018 đến năm 2022 của Công ty CIE1 trình ĐHĐCĐ thông qua.
- Thông qua các Nghị quyết triệu tập ĐHĐCĐ các năm trong nhiệm kỳ 2018-2023.
- Thống nhất các nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CIE1 theo Luật doanh nghiệp năm 2020 và các quy định hiện hành của

pháp luật. Trình ĐHCĐ thông qua Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi.

- Thống nhất chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền các năm 2018, 2019 và 2020, tỷ lệ trả cổ tức 5%/năm.
- Thông qua hạn mức vay vốn lưu động, bảo lãnh của Công ty CIE1 tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Mỹ Đình để phục vụ sản xuất kinh doanh các năm 2019, 2020, 2021 và năm 2022. Thông qua thế chấp tài sản để đảm bảo nghĩa vụ hoàn tiền vay và bảo lãnh ngân hàng.

1.4. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

Việc chi trả thù lao của HĐQT và BKS Công ty CIE1 được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ các năm 2018, 2019, 2020, 2021 và tạm chi năm 2022. Trong đó:

- Tổng thù lao của HĐQT, BKS công ty các năm 2018, 2019, 2020, 2021 đã được quyết toán trình ĐHCĐ thông qua với tổng số tiền là: 1.024 triệu đồng
Trong đó:
 - + Thù lao của các thành viên HĐQT: 640 triệu đồng
 - + Thù lao của các thành viên BKS: 384 triệu đồng
- Thù lao HĐQT năm 2022: HĐQT đã tạm chi và trình ĐHCĐ năm 2023 thông qua với tổng số tiền là: 252 triệu đồng
Trong đó:
 - + Thù lao của các thành viên HĐQT: 156 triệu đồng
 - + Thù lao của các thành viên BKS: 96 triệu đồng

Ngoài các khoản chi phí phục vụ hoạt động chung được hạch toán trong chi phí quản lý của Công ty, các thành viên HĐQT không có phát sinh chi phí khác.

II. Đánh giá kết quả các hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính:

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022

- Tổng doanh thu và thu nhập: 125,879 tỷ đồng, đạt 104,90 % kế hoạch
- Lợi nhuận kế toán trước thuế: 2,287 tỷ đồng
- Lợi nhuận kế toán sau thuế: 1,779 tỷ đồng

Một số nguyên nhân chính ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD năm 2022:

- Công nợ phải thu tồn đọng lớn. Công tác thu hồi công nợ gặp rất nhiều khó khăn, khó tháo gỡ do các chủ đầu tư gặp vướng mắc về nguồn vốn khi thanh quyết toán các hợp đồng.
- Hàng tồn kho chiếm 68 % tổng tài sản, tỷ lệ thanh khoản kém, vốn bị ứ đọng.
- Do hai khoản trên vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh thiếu, phải vay tín dụng nhiều, lãi vay lớn.

2.2. Tài sản của công ty tính đến 31/12/2022:

Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ trọng (%)
TỔNG TÀI SẢN	198.652.721.837	100%
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	182.549.133.435	91,89%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.951.187.180	
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	45.511.127.734	

III. Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	
IV. Hàng tồn kho	134.992.299.902	
V. Tài sản ngắn hạn khác	94.518.619	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	16.103.588.402	8,11%
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	
II. Tài sản cố định	8.841.414.231	
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.701.640.000	
IV Tài sản dài hạn khác	4.560.534.171	

2.3. Nguồn vốn của công ty tính đến 31/12/2022:

Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ trọng (%)
TỔNG NGUỒN VỐN	198.652.721.837	100%
A. NỢ PHẢI TRẢ	110.300.751.746	55,52%
I. Nợ ngắn hạn	110.115.751.746	
II. Nợ dài hạn	185.000.000	
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	88.351.970.091	44,48%
I. Vốn góp của chủ sở hữu	60.000.000.000	
II. Thặng dư vốn cổ phần	3.271.900.000	
III. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.580.070.091	
IV. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	

2.4. Kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ (2018 - 2023)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	2018	2019	2020	2021	2022	(5) năm
1	Doanh thu bán hàng & dịch vụ	131.879	96.870	108.021	100.901	125.879	563.550
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	3.709	1.773	3.358	5.298	1.779	17.444
3	Tổng tài sản; Tổng nguồn vốn	183.169	183.182	176.557	182.588	198.653	
4	Vốn chủ sở hữu	89.727	87.850	84.275	86.573	88.352	
5	Hệ số tự tài trợ (khả năng tự bảo đảm về mặt tài chính)	48,99%	47,96%	47,73%	47,41%	44,48%	
6	Tỷ lệ chia cổ tức (năm 2022 dự kiến)	6%	4%	5%	0%	3%	
7	Cổ tức đã chia	3.600	2.400	3.000	0		9.000

2.5. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty

a. Tình hình quản lý sử dụng vốn:

- Tổng nguồn vốn: 198.652.721.837 đồng, tăng 16.064.496.801 đồng (tăng 8,8%), so với đầu năm 2022. Trong đó:

+ Nguồn vốn tự có chiếm 44,1%: 88.351.970.091 đồng, tăng 1.779.018.674 đồng (tỷ lệ tăng 2,05%)

+ Nguồn vốn tín dụng chiếm 23,02%: 45.728.137.957 đồng, tăng 5.926.144.197 đồng (tỷ lệ tăng 14,89%).

+ Nguồn vốn trong thanh toán chiếm 32,51%: 64.572.613.789 đồng, tăng 8.359.333.930 đồng (tỷ lệ tăng 14,87%).

Qua tỷ trọng các nguồn vốn cho ta thấy tốc độ tăng của vốn tự có (Vốn chủ sở hữu) thấp hơn tốc độ tăng của nguồn vốn tín dụng và thấp hơn tốc độ tăng vốn do nợ trong thanh toán. Xu hướng tăng sự tài trợ tài sản bằng vốn tín dụng và vốn trong thanh toán làm cho công ty ngày càng gặp khó khăn, lãi vay cao, áp lực trả nợ lớn, hiệu quả sử dụng vốn thấp.

b. Về tài sản:

- Tổng tài sản: 198.652.721.837 đồng, tăng 16.064.496.801 đồng (tăng 8,8%), so với đầu năm 2022. Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn chiếm 91,98%: 182.546.111.766 đồng, tăng 17.607.064.574 đồng (tỷ lệ tăng 10,67%). Trong đó hàng tồn kho chiếm 67,95% khó luân chuyển, Phải thu khách hàng chiếm 22,55% thu hồi khó khăn.

+ Tài sản dài hạn chiếm 8,11%: 16.106.610.071 đồng, giảm 1.542.567.773 đồng (tỷ lệ giảm 8,74%).

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản: 91,89%, tăng 1,56%, so với đầu năm 2022.

- Tỷ trọng tài sản dài hạn/Tổng tài sản: 8,11%, giảm 1,56%, so với đầu năm 2022.

Thực tế cho thấy phân bổ vốn sử dụng chưa hợp lý tài trợ cho tài sản ngắn hạn (tài sản lưu động) quá lớn (91.89%) nhưng chưa trú trọng đầu tư để thay thế trang thiết bị.

c. Về khả năng sinh lời:

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ tổng doanh thu: 1,82%

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng doanh thu: 1,41%

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 2,01%

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ: 0,9%

d. Các chỉ tiêu cơ bản đánh giá sự lành mạnh, chắc chắn về tài chính của doanh nghiệp

- Số liệu công nợ tại ngày 31/12/2022 như sau:

▪ Nợ phải thu ngắn hạn là: 45.511.127.734 đồng

▪ Nợ phải trả ngắn hạn là: 110.115.751.746 đồng (trong đó người mua trả tiền trước là 20.139.019.453 đồng)

▪ Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là: 9.049.025.740 đồng;

- Chỉ tiêu hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu 1,25 lần, thể hiện CIE1 đang chịu nhiều áp lực trả nợ, có rủi ro tiềm ẩn

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 1,66 lần, hệ số cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của CIE1 là tốt, tuy nhiên để đánh giá chỉ tiêu này phụ thuộc rất lớn vào chất lượng khoản phải thu công nợ của khách hàng. CIE1 từ năm 2017 đến năm 2022 chưa trích dự phòng phải thu khó đòi.

III. Đánh giá kết quả các hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính:

3.1. Kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu về SXKD	Thực hiện năm 2022
1	Tổng doanh thu và thu nhập	125.994.161.060
2	Tổng chi phí	124.215.142.386
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.287.056.093
4	Các khoản điều chỉnh làm tăng thu nhập chịu thuế	1.843.391.965
5	Các khoản điều chỉnh làm giảm thu nhập chịu thuế	4.500.000
6	Thu nhập chịu thuế năm 2022 (=3+4-5) Trong đó thuế suất 20% * 954.426.135; Thuế suất 10% * 3.171.521.923) Năm cuối cùng hưởng ưu đãi DN khoa học công nghệ	4.125.948.058
7	Thuế thu nhập phải nộp năm 2022	508.037.419
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 (=3-7)	1.779.018.674
9	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến ngày 31/12/2021 mang sang	5.801.051.417
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến ngày 31/12/2022 (=8+9)	7.580.070.091

3.2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

Theo báo cáo tài chính năm 2022 của công ty CIE1 đã được kiểm toán, tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến ngày 31/12/2022 là: 7.580.070.091 đồng

Trong đó:

- + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối 2021 là: 5.801.051.417 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 là: 1.779.018.674 đồng

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kể đến ngày 31/12/2022 như sau:

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, số tiền: 300.000.000 đồng (tương đương 1,1% quỹ lương thực hiện năm 2022);
- Trả cổ tức bằng tiền, số tiền: 3.000.000.000 đồng (tương đương 5% vốn điều lệ);
- Lợi nhuận sau thuế để lại: 4.280.070.091 đồng.

IV. Công tác giám sát và đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành

Việc giám sát và đánh giá các hoạt động đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành được HĐQT thực hiện theo quy định của Điều lệ, quy chế nội bộ và pháp luật hiện hành:

- HĐQT đã tổ chức kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty qua các báo cáo định kỳ của Tổng giám đốc. Giám sát và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch hàng tháng/quý.
- Việc thực hiện các chỉ tiêu một số năm trong nhiệm kỳ chưa đạt kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Tuy nhiên, Ban điều hành Công ty đã duy trì sản xuất ổn định, tiết kiệm chi phí, kinh doanh có hiệu quả và đã chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông các năm 2018, 2019 và 2020.
- Công tác xử lý và thu hồi công nợ còn chậm, khoản nợ phải thu còn nhiều.

- Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong công tác quản trị, điều hành, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, điều hành công ty.

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2023-2028

I. Các chỉ tiêu kinh doanh, giai đoạn 2023 – 2028

HĐQT xác định mục tiêu sẽ đạt một số chỉ tiêu chính như sau:

- ❖ Doanh thu hàng năm tăng từ 10% ÷ 15% so với năm trước liền kề
- ❖ Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế đạt từ 5% doanh thu trở lên
- ❖ Tỷ lệ chia cổ tức: $\geq 5\%$
- ❖ Thu nhập bình quân người lao động tăng hàng năm từ 10% ÷ 15%
- ❖ Bảo toàn và tăng vốn chủ sở hữu từ 5 ÷ 10 %/năm.

II. Định hướng hoạt động:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đảm bảo tạo điều kiện và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và điều hành, hoàn thiện các quy chế để đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, hiệu quả.
- Cùng cố và phát triển thị phần tiêu thụ sản phẩm truyền thống là các trạm trộn bê tông có năng suất đến 200 m³/h. Giữ ổn định thị trường miền Bắc và phát triển thị trường tại các tỉnh thành phía Nam.
- Cùng cố và phát triển thị phần trong nước đối với các sản phẩm truyền thống. Nghiên cứu, thiết kế triển các sản phẩm mới, mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm sang các nước trong khu vực ASEAN. Ưu tiên phát triển thị trường gia công hàng xuất khẩu sang Nhật Bản.
- Tập trung thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn vốn kinh doanh của công ty. Tăng cường công tác quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.
- Lập phương án quy hoạch tổng mặt bằng phù hợp với chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của công ty, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường và đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy.
- Tăng cường giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất và tiết kiệm chi tiêu, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng hàng hóa và dịch vụ để tăng sức cạnh tranh trên thị trường.
- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, thu hút các nguồn nhân lực có chất lượng cao từ bên ngoài, đồng thời đẩy mạnh phát triển nguồn lực nội bộ, hoàn thiện cơ chế đãi ngộ cho CBNV.
- Triển khai chủ trương tái cơ cấu mô hình và phương thức hoạt động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty mẹ - Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp.

III. Kế hoạch hoạt động, chỉ tiêu SXKD năm 2023

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

- Tổng giá trị ký hợp đồng : 150 tỷ đồng

- Tổng giá trị doanh thu : 130 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu : 5 %/DT
- Quỹ lương dự kiến : 22%/DT
- Tỷ lệ trả cổ tức (phần đầu) : 3%- 5%/năm

2. Công tác tài chính

- Xây dựng phương án cơ cấu lại các nguồn vốn và tài sản, sử dụng hợp lý các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển.
- Xử lý hàng tồn kho cũ đưa vào sử dụng; thống kê, đánh giá và đề nghị thanh lý các loại thiết bị vật tư không sử dụng được để thu hồi vốn.
- Chỉ đạo quyết liệt, phân công, giao trách nhiệm TV HĐQT và Ban TGD nhằm tổ chức thu hồi công nợ; sử dụng hợp lý các nguồn vốn chủ sở hữu để khắc phục tổn thất tài chính; trích tối đa dự phòng nợ phải thu, đặc biệt nợ khó đòi; dự phòng giảm giá hàng tồn kho; dự phòng tài chính khác.
- Quản lý chặt chẽ chi phí giá thành, giảm giá vốn hàng bán, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng phương án và thực hiện thoái vốn đầu tư của Công ty CIE1 tại doanh nghiệp khác nhằm tập trung nguồn lực phát triển kinh doanh dịch vụ kỹ thuật và hạ tầng để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

3. Điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận sau thuế để kết chuyển số dư Quỹ Đầu tư phát triển sang số dư lợi nhuận chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán.

a) Số dư Quỹ đầu tư phát triển của Công ty CIE1 (Quỹ ĐTPT) tại ngày 31/12/2022 là: **17.500.000.000 đồng** (mười bảy tỷ năm trăm triệu đồng), được trích từ lợi nhuận sau thuế từ năm 2008 đến năm 2017.

- Tính đến nay, Quỹ đầu tư phát triển của Công ty CIE1 với số dư: **17.500.000.000 đồng** được duy trì từ năm 2017 đến năm 2022.

b) Việc không sử dụng Quỹ đầu tư phát triển cho công tác đầu tư, phát triển sản xuất và kinh doanh của Công ty CIE1 trong nhiều năm vừa qua do:

- Tình hình kinh tế trong và ngoài nước nhiều khó khăn, biến động khó lường;
- Dịch bệnh Covid – 19 kéo dài, đơn hàng giảm sút, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và đời sống người lao động.
- Vốn kinh doanh thiếu; lãi suất Ngân hàng cao;
- Tồn đọng tài chính: công nợ phải thu, hàng tồn kho, chi phí SXKD dờ dang... luôn ở mức cao, gây nhiều khó khăn cho Công ty.

Theo đó, HĐQT và Ban TGD đã cố gắng hạn chế đầu tư mở rộng sản xuất (việc sửa chữa, nâng cấp tài sản thiết bị sản xuất và hành chính được tiết giảm, sử dụng từ hoạt động kinh doanh và từ nguồn khác); đồng thời tìm mọi cách tiết giảm chi phí sản xuất, duy trì tiền lương và các phúc lợi cho người lao động để giữ chân người lao động nhằm vượt qua khó khăn.

c) HĐQT kính trình ĐHCĐ quyết định điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 (Nghị quyết ĐHCĐ năm 2017 đính kèm) để kết chuyển số dư Quỹ Đầu tư phát triển tại ngày 31/12/2022 với số tiền: **17.500.000.000 đồng** sang số dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán kể từ năm 2023.

4. Quỹ tiền lương người lao động; thù lao HĐQT và BKS năm 2023.

a) Quỹ tiền lương người lao động, cán bộ quản lý điều hành Công ty CIE1 năm 2023: Trình ĐHCĐ thông qua quỹ tiền lương năm 2023: 22%/DT

030
 ĐNG
 Đ PH
 NG VÀ
 S NG
 IE
 - T

b) Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023:

Trình ĐHCĐ thông qua:

Tổng thù lao HĐQT, BKS và Tky Cty, số tiền: 264 triệu đồng.

Trong đó:

- + Thù lao của các thành viên HĐQT: 156 triệu đồng
- + Thù lao của các thành viên BKS: 96 triệu đồng
- + Thù lao của Thư ký Công ty: 12 triệu đồng.

5. Triển khai chủ trương sắp xếp, tái cơ cấu hoạt động của Tập đoàn (Công ty mẹ - CIE Group).

ĐHCĐ năm 2020 và ĐHCĐ năm 2023 của Công ty mẹ - Tập đoàn CIE đã thông qua Nghị quyết về chủ trương cấu trúc lại hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và Thiết bị Công nghiệp và các Công ty con.

Trong đó:

- + ĐHCĐ CIE Group quyết định sáp nhập Công ty CIE1 vào Tập đoàn CIE;
 - + Kế hoạch triển khai: phân đầu hoàn thành trong 2 năm 2023 và năm 2024.
- a) Đặc điểm về mối quan hệ về sở hữu tài sản giữa 2 công ty.
- Hai doanh nghiệp Cty CIE1 và Tập đoàn CIE là hai pháp nhân độc lập. Tuy nhiên hiện tại tồn tại sự giao thoa về mặt tài sản. Cụ thể:
- + Đất đai tại Lô 22+23 KCN Quang Minh do Tập đoàn CIE sở hữu, trực tiếp trả tiền thuê hạ tầng với Đơn vị quản lý KCN và ký thuê đất trực tiếp với nhà nước. Công ty CIE đã nộp toàn bộ tiền thuê hạ tầng trên lô đất cho Ban Quản lý KCN.
 - + Tài sản là trụ sở VP, nhà xưởng đầu tư xây dựng trên đất tại Lô 22+23 KCN Quang Minh do Công ty CIE1 sở hữu (*Công ty mẹ góp vốn thành lập Công ty CIE1 bằng tài sản trên đất*) và trực tiếp quản lý phục vụ hoạt động SXKD của Công ty CIE1.
 - + Công ty CIE1 và CIE đã ký hợp đồng uỷ quyền sử dụng đất đai và hạ tầng KCN. Thời gian CIE1 sử dụng đến năm 2042. Công ty CIE1 đã trả toàn bộ tiền sử dụng hạ tầng trên lô đất đến năm 2042 cho Công ty CIE. Đồng thời, hàng năm nộp tiền thuê đất theo thông báo của Chi cục thuế Đông Anh để Công ty CIE nộp Ngân sách theo quy định.
- b) Đặc thù về việc sắp xếp, tái cơ cấu hoạt động của Công ty CIE1 theo chủ trương của Tập đoàn CIE:
- + Nếu thuận tuý là đưa toàn bộ bộ máy điều hành, kỹ thuật về Công ty mẹ để Công ty mẹ ký hợp đồng và Công ty CIE1 (vẫn là doanh nghiệp độc lập) chỉ có với vai trò là xưởng sản xuất sẽ có thể dẫn đến công nợ giữa hai đơn vị tiếp tục tăng thêm (như đã từng xảy ra trong các nhiệm kỳ trước).
 - + Khi Công ty CIE1 sáp nhập vào Tập đoàn CIE (thành một đơn vị), bộ máy quản lý, điều hành sẽ gọn nhẹ và hiệu quả hơn. Qua đó phát huy tốt hơn mảng kinh doanh sản phẩm truyền thống, có thương hiệu, chất lượng; trong đó sản phẩm xuất khẩu (sang Nhật Bản và các nước trong khu vực) cũng rất tốt và hiệu quả cao. Khi đó, Tập đoàn CIE sẽ củng cố lại được những cái đã làm được, phát huy được các thế mạnh sẵn có.
- c) Để triển khai được tốt và bảo đảm tiến độ dự kiến của Tập đoàn CIE, HĐQT Công ty CIE1 đề nghị ĐHCĐ:
- 1) Thông qua chủ trương sáp nhập Công ty CIE1 vào CIE Group phù hợp Nghị quyết ĐHCĐ Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp

038
TY
IN
THIẾT B
HIỆP
HAN

- 2) Ủy quyền cho HĐQT phối hợp Công ty CIE Group và chỉ đạo Công ty CIE1 thực hiện các công việc sau mà không phải xin ý kiến của ĐHĐCĐ, cụ thể là:
- + HĐQT chỉ đạo, TGD Công ty CIE1 phối hợp Công ty mẹ CIE xây dựng phương án cụ thể ngay sau khi ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua chủ trương.
 - + Làm việc với các đơn vị tư vấn, cơ quan chức năng để xây dựng và hoàn thiện hồ sơ liên quan Phương án sáp nhập Công ty CIE1 vào CIE Group theo quy định pháp luật hiện hành;
 - + Chỉ đạo và hỗ trợ Ban TGD triển khai công tác phổ biến, tuyên truyền và làm tốt công tác tư tưởng cho người lao động của Công ty CIE1. Đồng thời có chính sách hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng trực tiếp và có liên quan công tác sắp xếp, tái cấu trúc Công ty CIE1.
 - + Dự kiến kế hoạch, lộ trình và phương án thực hiện để báo cáo và/hoặc trình ĐHĐCĐ Công ty CIE1 thông qua Phương án sáp nhập Công ty CIE1 vào CIE Group theo đúng quy định.
 - + Chỉ đạo xây dựng phương án và tìm kiếm đối tác nhằm hợp tác khai thác đất đai, tài sản và hạ tầng trên đất tại Lô 22+23 KCN Quang Minh nhằm hợp tác trong thời gia trung và dài hạn (10 năm đến 20 năm) để kinh doanh dịch vụ kỹ thuật và/hoặc kho vận Logistic có lợi thế, mang lại hiệu quả cao hơn cho các công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT thực hiện trong nhiệm kỳ 3 (2018 - 2023) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 4 (2023 - 2028), rất mong nhận được sự góp ý của các quý vị cổ đông.

Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn các quý vị đại biểu và các quý cổ đông đã về dự đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lê Quốc Tuấn

